

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 04/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.H1 NỘI

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Phạm Thị Thanh

Bà Nguyễn Thị Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H, sinh năm 1971** tại H1 Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th Ph, xã M Đ, huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Dục (c) và bà Nguyễn

0Thị Thuôi; có vợ là Đinh Thị Ng và 03 con lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 06/5/1993, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội xử phạt: 05 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân” nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (bản án đã được xóa);

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST ngày 05/6/1996, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội xử phạt: 06 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án đã được xóa);

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST ngày 25/9/2000, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội xử phạt: 30 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” (bản án đã được xóa);

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2007/HSST ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội xử phạt: 03 năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản” (bản án đã được xóa);

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2014/HSST ngày 07/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tH1nh phố H1 Nội xử phạt: 04 năm tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án đã được xóa);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 26/8/2021, Hoàng Thị H1 gọi điện thoại nhờ Trần Văn H mang xe máy BKS 88S5-8691 đến nH1 cho H1. Khoảng 15h30' cùng ngày, H rủ Bùi Thanh L đi sử dụng ma túy, L đồng ý. Trên đường đi, H bảo L mang xe máy đi trả cho H1. H điều khiển xe máy BKS 36H1-6767, còn L điều khiển xe máy BKS 88S5-8691. Khi cả hai đi đến địa phận đê Xuân Giang để chờ H1 ra lấy xe thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H tự giác giao nộp 01 túi ni lon chứa 01 viên nén và mảnh viên nén màu hồng. H khai là ma túy, H mang đi để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của H 01 xe máy BKS 36H1-6767 và 01 điện thoại di động; Tạm giữ của L 01 xe máy BKS 88S5-8691 và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, H khai nguồn gốc số ma túy trên là của người bạn nghiện tên là Giang ở Phú Thọ cho H vào ngày 26/8/2021 tại ngã 3 Sân bay Nội

Bài thuộc địa phận xã Phú Minh, Sóc Sơn, H1 Nội.

Tại kết luận giám định số 7795/KLGD-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng KTHS-Công an tH1nh phố H1 Nội kết luận:

- 01 viên nén và mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng: 0,182g.

Đối với người cho H ma túy, do H không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý trong vụ án.

Đối với Bùi Thanh L: Quá trình điều tra, L khai được H rủ đi sử dụng ma túy nhưng L không biết H mang ma túy trong người, chỉ đến khi cơ quan Công an kiểm tra, H đã bỏ ma túy ra giao nộp cho Công an thì L mới được biết. Lời khai của L phù hợp với lời khai của H nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý L trong vụ án là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên. Bị cáo nhận thấy H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trần Văn H, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận H1nh vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy.

Tịch thu 02 điện thoại di động.

Trả lại bị cáo 01 xe máy BKS 88S5-8691 và 01 xe máy BKS 36H1-6767.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về H1nh vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 26/8/2021 tại khu vực thôn Đại Tảo, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, tH1nh phố H1 Nội, Trần Văn H đã có H1nh vi tàng trữ trái phép 0,182g ma túy loại Methamphetamin với mục đích để sử dụng. H1nh vi của bị cáo đã cấu tH1nh tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

H1nh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của NH1 nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo là liệt sỹ. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo đã có 05 tiền án, mặc dù các tiền án này của bị cáo đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp H1nh hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở tH1nh người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo là con nghiện nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ của bị cáo 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo và cán bộ giám định; 01 xe máy BKS 36H1-6767; 01 điện thoại di động; thu giữ của Bùi Thanh L 01 xe máy BKS 88S5-8691 và 01 điện thoại di động. Xét số tang vật này:

Đối với chiếc xe máy BKS 36H1-6767: Quá trình điều tra, H khai mua của một cửa H1ng xe máy cũ ở huyện Đông Anh, H1 Nội (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) vào khoảng tháng 01/2021. Khi mua xe có giấy tờ, chủ xe là anh Đỗ Văn Huyền ở Đội 6, Xuân Khánh, Thọ Xuân, Thanh Hóa; Số máy 00600851; số khung 1001357. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ghi lời khai của anh Đỗ Văn Huyền xác nhận đã bán chiếc xe máy BKS 36H1-6767 cho người không quen biết với giá 3.000.000đ.

Bản kết luận giám định số 7795/KL-PC09-Đ3 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tH1nh phố H1 Nội kết luận: Xe máy BKS 36H1-6767 có số máy LC1P50FMG 00600851 là số nguyên thủy. Không đủ cơ sở kết luận số khung LHCXCHL06X10011357 là số nguyên thủy do số khung đóng tại vị trí khác với vị trí thường đóng của nH1 sản xuất. Không giám định BKS 36H1-6767 do không có mẫu so sánh.

Do vậy, có căn cứ xác định chiếc xe máy BKS 36H1-6767 là xe bị cáo H mua. Mặc dù chiếc xe này bị cáo sử dụng vào việc thực hiện H1nh vi phạm tội nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận tiền mua xe là của vợ bị cáo đưa cho bị cáo, xe mua để cả gia đình sử dụng và bị cáo đề nghị xin lại chiếc xe nên thấy cần trả lại chiếc xe máy này cho gia đình bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS 88S5-8691: Quá trình điều tra, H khai mua của người bán sắt vụn qua đường từ tháng 8/2021 với giá 600.000đ, xe không có giấy tờ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tra cứu được biết chủ xe là PH Tuấn L, tra cứu thông tin xe máy thì Biển kiểm soát không trùng với số khung, số máy của xe. Xác minh số khung, số máy không tìm thấy thông tin chủ phương tiện. Chủ đăng ký BKS 88S5-8691 là anh PH Tuấn L ở thôn Quế Trạo A, xã Đồng Quế, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc; xe có số máy 003379 và số khung 003491. Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của anh L được anh L cho biết xe máy BKS 88S5-8691 anh đã bán cho một cửa H1ng xe máy (không nhớ địa chỉ cụ thể) tại huyện Mê Linh với giá 500.000đ.

Bản kết luận giám định số 7795/KL-PC09-Đ3 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tH1nh phố H1 Nội kết luận: Xe máy BKS 88S5-8691 có số khung DR100 02016535 và số máy LC150FMG 02016535 là số nguyên thủy. Không giám định BKS 88S5-8691 do không có mẫu so sánh. Tra cứu trên hệ thống thì xe không có trong dữ liệu xe tang vật. Do vậy, có căn cứ xác định chiếc xe máy BKS 88S5-8691 là của bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chiếc xe máy này bị cáo đưa cho L điều khiển xe mang xuống cho chị H1 ở Xuân Giang. Do chiếc xe này không sử dụng vào việc phạm tội nên thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H và L được xác định là dùng vào việc rủ nhau đi sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ NH1 nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy cho tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Trần Văn H và cán bộ giám định.

Tịch thu sung quỹ NH1 nước 02 điện thoại di động.

Trả lại bị cáo 01 xe máy BKS 88S5-8691 và 01 xe máy BKS 36H1-6767.

(Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Sóc Sơn).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho NH1 nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- TAHN
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng